

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường

### I. Thông tin chung về học phần

<b>1.1. Mã học phần</b>	MT610033
<b>1.2. Tên học phần</b>	Đa dạng sinh học
<b>1.3. Tên tiếng Anh</b>	Biodiversity
<b>1.4. Số tín chỉ</b>	02 (2 LT)
<b>1.5. Phân chia thời gian</b>	
- Lý thuyết	30 tiết
- Thực hành, thảo luận	0 tiết
- Tự học	60 giờ
<b>6. Quản lý, phụ trách học phần</b>	
- Khoa quản lý học phần	Khoa Môi trường
- Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Khiên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Thị Mai Ly; ThS. Nguyễn Thị Thắm
<b>1.7. Điều kiện tham gia học phần</b>	
- Học phần tiên quyết	Sinh học đại cương
- Học phần học trước	Sinh thái môi trường
- Học phần song hành	Không

### 2. Mục tiêu học phần

#### 2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học, lịch sử quá trình tiến hóa của sinh giới, thực trạng suy thoái, các phương pháp điều tra, đánh giá và bảo tồn đa dạng sinh học. Có kỹ năng về phân tích, tổng hợp, quan sát, mô tả, so sánh sự tiến hóa về cấu tạo của các giới, ngành, bộ, họ, loài và sự đa dạng của chúng, biết cách tổ chức chương trình nghiên cứu thực nghiệm thực tế; có thể tham gia làm việc trong các dự án nghiên cứu về các biến đổi sinh học trong các loại môi trường tự nhiên.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể của học phần (COs)

##### 2.2.1. Về kiến thức:

- CO1: Có kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học, lịch sử quá trình tiến hoá của muôn loài, giá trị của đa dạng sinh học nói chung và của Việt Nam nói riêng,

- CO2: Có kiến thức về thực trạng suy thoái đa dạng sinh học. Phân tích được giá trị của đa dạng sinh học.

- CO3: Có kiến thức về các phương pháp bảo tồn cũng như chính sách thể chế liên quan đến bảo tồn, các phương pháp điều tra đánh giá đa dạng sinh học phục vụ công tác xây dựng kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học.

### 2.2.2. Về kỹ năng

- CO4: Sinh viên có kỹ năng: phân tích, đánh giá vai trò của đa dạng sinh học đối với con người và sự phát triển bền vững; kỹ năng phân tích các nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học và đề xuất được các giải pháp quản lý bảo tồn trên cơ sở các nguyên nhân gây suy thoái đa dạng sinh học.

- CO5: Có kỹ năng tham gia xây dựng kế hoạch và thực hiện điều tra giám sát đa dạng sinh học phục vụ công tác bảo tồn.

### 2.2.3. Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- CO6: Nhận thức được bảo vệ đa dạng sinh học trong việc bảo vệ môi trường và cuộc sống con người.

## 3. Chuẩn đầu ra của HP “Đa dạng sinh học” (CLOs)

### Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần

Khi học xong HP, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Nhận biết được các loại sinh vật trong sinh giới thuộc giới, ngành, lớp, bộ, họ, loài nào.	CO1,
CLO2	Khai thác được giá trị kinh tế của mỗi loài sinh vật.	CO2, CO4
CLO3	Có phương pháp bảo tồn đa dạng, điều tra đánh giá đa dạng sinh vật phục vụ công tác bảo tồn đa dạng sinh vật.	CO3, CO5, CO6
CLO4	Xây dựng được kế hoạch và đưa ra các giải pháp quản lý bảo tồn đa dạng sinh học.	CO4; CO5

## 4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định qua 4 mức I, R, M, A<sup>1</sup> cụ thể như sau:

### Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1		A	I	I	I	R	I	I	I	I	I	R
CLO2		A	R	R	M	R	I	I	I	I	R	R

<sup>1</sup> I(Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu;

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...;

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu;

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

CLO3		A	M	R	M	R	I	I	I	I	R	R
CLO4		A	R		M		I	I	I	I	R	R
<b>Tổng hợp học phần</b>		A	R	R	M	R	I	I	I	I	R	R

## 5. Học liệu

### 5.1. Giáo trình

[1]. Tôn Thất Pháp (2008), *Đa dạng sinh học*, NXB Đại học Huế.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam - mối liên hệ với phát triển bền vững và biến đổi khí hậu, Hội thảo chuyên đề về đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu: mối liên hệ với đói nghèo và phát triển bền vững 2007.

[3]. Darwin Charles, *Nguồn gốc các loài*, 1962, người dịch Bùi Huy Đáp, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

## 6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 30 tiết/ 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
  - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
  - + Kiểm tra giữa kì: 2 bài;
  - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

## 7. Kế hoạch dạy học

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy – học
1-3	<b>Chương I. Tổng quan về đa dạng sinh học</b> 1.1. Các khái niệm 1.2. Đối tượng môn học 1.3. Sơ lược lịch sử về đa dạng sinh học 1.4. Vai trò của đa dạng sinh học	06	Ghi nhớ các khái niệm cơ bản về đa dạng sinh học, vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong đời sống con người	CLO1; CLO2.	- Thuyết giảng - Thảo luận - Giao bài tập về nhà (BTVN)
4-7	<b>Chương 2. Đa dạng sinh học và phát triển</b> 2.1. Mối liên quan giữa đa dạng sinh học và nghèo đói	8	Trình bày mối liên hệ giữa đa dạng sinh học và nghèo đói, sức khỏe con người từ đó biết cách khai	CLO2; CLO3.	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng - Thảo luận - Giao bài tập về

	<p>2.2. Sức khỏe con người và đa dạng sinh học</p> <p>2.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng và đa dạng sinh học</p> <p>2.4. Du lịch và đa dạng sinh học</p> <p>2.5. Vật nuôi và đa dạng sinh học</p> <p>2.6. Nghề cá và đa dạng sinh học</p> <p>2.7. Đa dạng sinh học và đa dạng văn hóa</p> <p>2.8. Một số nguyên lý áp dụng ở các khu bảo tồn và dân địa phương</p>		thác và bảo vệ đa dạng sinh học thông qua xây dựng cơ sở hạ tầng và du lịch		nhà (BTVN)
8-11	<p><b>Chương 3. Sự suy thoái và tổn thất đa dạng sinh học</b></p> <p>3.1. Sự phân bố đa dạng sinh học</p> <p>3.2. Những điểm nóng suy thoái về đa dạng sinh học trên thế giới</p> <p>3.3. Nguyên nhân suy thoái đa dạng sinh học</p> <p>3.4. Những tổn thất về đa dạng sinh học</p>	7	Phân tích sự phân bố đa dạng sinh học, những điểm nóng suy thoái đa dạng và nguyên nhân suy thoái, những tổn thất về suy thoái đa dạng sinh học.	CLO2; CLO3; CLO4.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài cũ</li> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Thảo luận</li> <li>- Giao bài tập về nhà (BTVN)</li> </ul>
	<b>Kiểm tra</b>	01	(chương 1,2,3)	CLO1; CLO2; CLO3.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài cũ</li> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Thảo luận</li> <li>- Giao bài tập về nhà (BTVN)</li> </ul>
11-15	<p><b>Chương 4. Bảo tồn đa dạng sinh học</b></p> <p>5.1. Bảo tồn ở cấp quần thể và loài</p> <p>5.2. Bảo tồn ở cấp</p>	7 +1	Thực hiện theo đúng các văn bản pháp luật về đa dạng sinh học Nhớ được các vấn	CLO2; CLO3; CLO4.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài cũ</li> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Thảo luận</li> <li>- Giao bài tập về</li> </ul>

quần xã 5.3. Các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học Thảo luận 2: Đa dạng SH ở Việt Nam, thách thức trong giai đoạn phát triển, hướng bảo vệ ĐDSH		đề, đa dạng sinh học ở Việt Nam Ghi nhớ thực trạng đa dạng sinh học ở Việt Nam Hiểu các hướng ứng dụng của đa dạng sinh học trong sản xuất Nông – Lâm – Ngư nghiệp tại Việt Nam.		nhà (BTVN)
<b>Kiểm tra</b>	1	Chương 4	CLO2; CLO3	Câu hỏi tự luận và trắc nghiệm

## 8. Đánh giá học phần

### 8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá

**Bảng 4. Kiểm tra – đánh giá**

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Thời gian tham dự, ý thức dự lớp, thái độ tham dự, ý thức tự học	Thời gian 30%, ý thức dự lớp 30%, ý thức tự học 40%			Điểm danh, ghi chú thái độ tham dự lớp của từng sinh viên theo buổi học, sau đó chấm điểm.
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra định kỳ số 1. Chương 1,2,3	50%		CLO1 CLO2 CLO3	Tự luận + trắc nghiệm
		Bài kiểm tra định kỳ số 2. Chương 4	50%		CLO1 CLO2 CLO3	Trắc nghiệm + tự luận
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	Toàn bộ học phần	100%		CLO1 CLO2 CLO3	Trắc nghiệm + tự luận

### 8.2. Tiêu chí đánh giá

#### 8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: thời gian dự lớp, ý thức học trên lớp, ý thức tự học cụ thể theo bảng 5.

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

### 8.2.2. Kiểm tra định kỳ

Điểm kiểm tra – đánh giá định kỳ, thường xuyên: Trọng số 30% gồm 02 bài kiểm tra giữa kỳ.

Nội dung: hai bài kiểm tra định kỳ sau khi học xong một số chương gồm:

Bài kiểm tra định kỳ số 1: Tuần 11; Chương 1-3;

Bài kiểm tra định kỳ số 2: Tuần 15; Chương 4.

Hình thức thi: thi viết 50 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ**

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Chương 1-3	- Trình bày các khái niệm cơ bản về đa dạng sinh học, vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong đời sống con người, Phân tích sự phân bố đa	10

		dạng sinh học, những điểm nóng suy thoái đa dạng và nguyên nhân suy thoái, những tổn thất về suy thoái đa dạng sinh học. - Trình bày được đầy đủ các kiến thức đại cương về vi sinh vật học: 100% (5 điểm). - Trình bày không đầy đủ hoặc sai so với yêu cầu sẽ bị trừ điểm theo phần trăm tổng điểm.	
2	Chương 4	- Trình bày theo đúng các văn bản pháp luật về đa dạng sinh học Nhớ được các vấn đề, đa dạng sinh học ở Việt Nam, thực trạng đa dạng sinh học ở Việt Nam, hướng ứng dụng của đa dạng sinh học trong sản xuất Nông – Lâm – Ngư nghiệp tại Việt Nam. - Trình bày được đầy đủ các kiến thức đại cương về vi sinh vật học: 100% (10 điểm). - Trình bày không đầy đủ hoặc sai so với yêu cầu sẽ bị trừ điểm theo phần trăm so với tổng điểm.	10
<b>Tổng điểm (bài 1 + bài 2)/2</b>			<b>10</b>

### 8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Các chương 1,2,3,4
- Hình thức: tự luận + trắc nghiệm
- Thời gian: 60 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần<sup>1</sup>**

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	2 câu tự luận, mỗi câu 02 điểm	- Nội dung đầy đủ: 95% ( 3,8 điểm) - Hình thức trình bày rõ ràng: 5% (0,2 điểm)	4
2	30 câu trắc nghiệm	Mỗi câu trả lời đúng 0,2 điểm. Tổng 6 điểm.	6
<b>Tổng điểm</b>			<b>10</b>

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020

Trưởng khoa

Người biên soạn




Lê Duy Khương

Nguyễn Thị Khiên

